

Bản án số: **06/2017/HSST**
Ngày: 28/02/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phong - P. Bí thư Đoàn TNCSHCM thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Ông Phạm Văn Nhẹ - Cán bộ nghỉ hưu thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/TL-HSST ngày 25 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nguyễn Quốc T** tên thường gọi: T, sinh năm 1985;

- Nơi sinh: Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thường trú: 182/34/4, đường L, Phường M, quận P, Tp Hồ Chí Minh.

-住所: 182/34/4 đường L, Phường M, quận P, Tp Hồ Chí Minh.

- Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12.

- Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1963. Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2016, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1963; Ngụ tại: 182/34/4 đường L, Phường M, quận P, Tp Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Nguyễn Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Nguyễn Quốc T là đối tượng sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/11/2016 bị cáo đang ở nhà thì có 01 người tên T1 ở thị xã G, tỉnh Tiền Giang (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) điện thoại kêu đem ma túy về thị xã G để sử dụng. Sau đó, bị cáo điện thoại cho 01 người tên L (không rõ lai lịch) ở Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy tổng hợp (ma túy đá) được 02 bịch. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bỏ ma túy vào khẩu trang y tế cất trong túi quần, sau đó sử dụng xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 59F1-060.70 đi về thị xã G. Đến khoảng 17 giờ 30 phút (cùng ngày), bị cáo đến khách sạn Y thuộc ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an thị xã G bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tang vật thu giữ gồm: 02 bịch ni-lông được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (bị cáo khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Nguyễn Quốc T và người chứng kiến Nguyễn Anh T; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 59F1-060.70; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu xanh trắng; Tiền Việt Nam: 300.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 40/KLGD-PC54 ngày 25/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký: Trần Nguyễn Quốc T và người chứng kiến Nguyễn Anh T; gửi giám định có trọng lượng là 4,5509 gam, có Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-MT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự (năm 2015), Điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về vật chứng căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 40 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 25/11/2016, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh Trường và 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng; Giao trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng. Về hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo phải chịu 2 00.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai vào thời gian và địa điểm nêu trên, mục đích bị cáo mua 1.200.000 đồng ma túy tổng hợp (ma túy đá) mang về thị xã G để cùng sử dụng với đối tượng tên T1. Nhưng khi đến khách sạn Y thuộc ấp L, xã L, thị xã G thì bị Công an thị xã G bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo

nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, nhưng vì mục đích để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã tìm mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức cất giấu trong người, bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật.

Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép bị bắt quả tang thu giữ được giám định có Methamphetamine, trọng lượng là 4,5509 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương.

Nhân thân của bị cáo vào năm 2008 sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động – Bảo trợ xã hội Phú Văn thời gian 24 tháng. Bị cáo vẫn chưa từ bỏ con đường nghiện ma túy mà tiếp tục tái nghiện và tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội thêm một thời gian mới đủ sức giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục, răn đe, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã G đã trao trả xe mô tô 59F1-060.70 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim C là phù hợp. Xét thấy số tiền 300.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ. Vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo khai mang ma túy về thị xã G để cùng sử dụng với đối tượng tên T1. Tuy nhiên không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên T1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2016.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 40 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 25/11/2016, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh Trường và 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng trắng, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng.

- Giao trả lại bị cáo Trần Nguyễn Quốc T số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã G;
- Chi cục THA.DS thị xã G;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp; - Lưu hồ sơ, AV.

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong

Phạm Văn Nhẹ

Trần Văn Dũng